

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST.

Ngày: 20/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hiệp

2/ Bà Nguyễn Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/HSST ngày 26/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Trung C (tên gọi khác Duyên A), sinh ngày 10/8/1987, giới tính: Nam. Nơi sinh: thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Số E đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Trọng T, sinh năm 1938 (C) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1949 (S); anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Có 03 tiền án, ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Sóc Trăng, nay là thành phố S xử phạt 04 (bốn) năm tù tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo Bản án số 63/2005/HSST, ngày 07/7/2005; Ngày 16/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 18/2017/HSST, ngày 21/02/2017; Ngày 20/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 34/2019/HSST, ngày 06/6/2019. Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà **Huỳnh Thị T2**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số E đường N, khóm D, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trịnh Thị Kim T3**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số A đường L, khóm D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(Vắng mặt).

2. Bà **Hứa Thùy T4**, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng(Vắng mặt).

3. Ông **Lý Hiệp T5**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số C đường P, khóm F, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(Vắng mặt).

4. Ông **Trần Trung H**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số C đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 30/4/2016, Trần Trung C điều khiển xe mô tô biển số: 83PT-096.03 (xe mượn của anh ruột là Trần Trung T6), đi từ thành phố S theo đường L về nơi đang ở trọ là Nhà trọ H1 thuộc ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi đi ngang quán cơm phần Mỹ Xuyên của bà Huỳnh Thị T2 thuộc ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì C thấy có tủ lạnh để trước quán cơm và không có người trông coi, lúc này C nảy sinh ý định lấy trộm nên C điều khiển xe về phòng trọ của mình thay đồ rồi quay lại quán cơm để lấy trộm tủ lạnh. Khi đến thì C phát hiện tủ lạnh đã bị hư, lúc này C bật đèn pin điện thoại rọi vào bên trong quán cơm thì phát hiện có nhiều đồ vật, tài sản nên C thay đổi ý định sẽ vào bên trong để lấy trộm. Do không có dụng cụ cắt khóa cửa nên C điều khiển xe đi đến nhà của một người bạn tên Q (*hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch*) trên đường C, phường C, thành phố S để mượn kìm cộng lực, khi đến thì lúc đó Q đã ngủ nên C thấy và tự lấy cây kìm cộng lực rồi đi quay lại quán C2. Khi đến quán cơm thì C dùng kìm cộng lực cắt cửa ra vào của quán rồi dẫn xe mô tô của mình vào bên trong và khép cửa lại. Ngay sau đó C lục lấy trộm 01 cái nồi cơm điện rồi bỏ vào trong thùng giấy để lên ba ga trước của xe, sau đó dẫn xe ra ngoài và khép cửa lại, C điều khiển xe cùng tài sản vừa trộm được về nhà C tại số E, đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến thì C bỏ trước cửa nhà rồi quay lại quán C2 để tiếp tục lấy trộm, nhưng do quán C2 còn nhiều tài sản nên C điều khiển xe đến C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gặp người bạn tên N (*hiện không xác định được nhân thân, lai lịch*), C kêu N lên xe chở đi trộm cắp thì N đồng ý, khi đến quán cơm thì C xuống xe mở cửa dẫn xe đi vào trong quán cơm thì N cũng đi vào theo sau, vào bên trong thì C và N lục lấy trộm được 02 bao gạo loại nhỏ và 01 bao gạo loại lớn, lấy trộm xong Chính để 01 bao gạo loại lớn lên ba ga trước của xe còn 02 bao gạo nhỏ N ngồi sau ôm, C điều

khuyến xe chở N cùng tài sản vừa trộm được tiếp tục đi về nhà C và để số gạo trước nhà cùng với nồi cơm lấy trộm trước đó. Lúc này N nói nghỉ không đi trộm nữa thì C đưa số tiền 300.000 đồng cho N thì N đồng ý, đưa tiền cho N xong thì C chở N quay lại C rồi tiếp tục điều khiển xe quay lại quán C2 nói trên lấy trộm tài sản. Lần này C lấy được 02 bao gạo lớn và cũng chở đem về nhà. Sau đó C tiếp tục quay lại quán cơm lấy 01 cái xoong Inox, 01 cái chảo Inox, 02 cái mâm Inox, 01 cái chảo Inox dạng gỗ, 01 thùng bột ngọt Ajinomoto và lấy bao xúc trong thùng gạo ra được 02 bao gạo nhỏ, khi lấy trộm được số tài sản này C tiếp tục chở về nhà.

Lúc về nhà C nhận được điện thoại của một người nữ tên Yên B (*không xác định được nhân thân, địa chỉ*) do N mượn gọi đến để gặp lấy lại điện thoại của N do C đang giữ trước đó, khoảng 10 phút sau Yên B điện khiển xe đến nhà của C, lúc này C rủ Yên B cùng với C tiếp tục lại quán C2 để lấy trộm tài sản thì Yên B đồng ý. Sau đó C cùng với Yên B mỗi người điều khiển 01 xe đi về phòng trọ của C (Nhà trọ H1), tại đây C đem xe của mình vào phòng trọ rồi điều khiển xe chở Yên B ngồi sau bằng xe của Yên B đi đến quán C2, lần này C và Yên B lấy trộm được 01 cái tủ nhôm (*có 03 ngăn, có khung nhôm, màu trắng, khung cửa có gắn kính, chiều cao 90 cm, chiều rộng 40 cm, chiều ngang 100 cm*). Sau khi lấy trộm được tài sản thì C điều khiển xe chở Yên B ngồi sau ôm cái tủ nhôm về phòng trọ của C cất giấu. Đến sáng ngày 01/5/2016 C điều khiển xe của C chở Yên B về nhà C để cất giấu các tài sản trộm được nói trên.

Sau đó C lần lượt bán các tài sản trộm được cho bà Trịnh Thị Kim T3 ở số A, đường L, khóm D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng 01 bộ nồi cơm nấu bằng điện, kim loại, màu trắng, bên trong có 01 nồi bằng kim loại, với số tiền là 800.000 đồng, bán cho bà Hứa Thùy T4 ở ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng 01 cái tủ nhôm có 03 ngăn, có khung nhôm, màu trắng, khung cửa có gắn kính, chiều cao 90 cm, chiều rộng 40 cm, chiều ngang 100 cm, với số tiền là 500.000 đồng, bán cho ông Lý Hiệp T5 ở số C, đường P, Khóm F, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng 01 cái chảo màu trắng, bằng kim loại, có chữ DESION - GEMANY, 01 cái nồi màu trắng, bằng kim loại, 01 cái mâm màu trắng, bằng kim loại và 01 cái nồi cơm nấu bằng gas bao gồm: nồi cơm và nắp nồi, nhãn hiệu: Rinnai - RTL R10 với số tiền là 1.500.000 đồng và bán cho ông Trần Trung H ở số C, đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng khi cân được 400kg, gạo loại 4900, bán được bao nhiêu tiền thì C không biết, do C kêu Yên B đi bán, sau khi bán thì Yên B đưa cho C số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà C hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp có được là: **3.800.000** đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐG, ngày 28 tháng 7 năm 2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện M đã kết luận:

- 01 (một) cái tủ khung nhôm tĩnh điện, kính. Bên trong có ba ngăn được gắn kính, có số đo (35 x 95) cm; bên ngoài có 05 mặt, trong đó: Mặt phía dưới đáy bằng Alu, 04 mặt còn lại gắn bằng kính (phía trước không cửa kính). Có chiều cao 90 cm, chiều rộng 40 cm, chiều ngang 100 cm, qua định giá với số tiền là **813.560** đồng.

- 01 (một) nồi cơm điện nấu bằng gas, nhãn hiệu Rinnai RTL-R10, có thể tích 10 lít, qua định giá với số tiền là **3.894.128** đồng.

- 01 (một) nồi nấu ăn bằng INOX có hai quai, có đường kính 48 cm, cao 22 cm có nắp đậy, qua định giá với số tiền là **224.292** đồng.

- 01 (một) nồi nấu ăn bằng INOX có hai quai, có đường kính 26 cm, cao 0,75 cm không có nắp đậy, qua định giá với số tiền là **61.311** đồng.

- 01 (một) nồi nấu ăn bằng INOX có hai quai, có đường kính 25 cm, cao 10 cm không có nắp đậy, qua định giá với số tiền là **61.311** đồng.

- 01 (một) nồi nấu ăn bằng INOX có hai quai, có đường kính 24 cm, cao 0,7 em không có nắp đậy, qua định giá với số tiền là **86.247** đồng.

- 01 (một) cái chảo bằng INOX bên trong dưới đáy chảo, có in dòng chữ nổi Design, có đường kính 40 cm, cao 10 cm, qua định giá với số tiền là **33.332** đồng.

- 01 (một) cái mâm bằng đường kính 50 cm, cao 0,30 cm, qua định giá với số tiền là **47.640** đồng.

- 01 (một) cái mâm bằng đường kính 52 cm, cao 0,25 cm, qua định giá với số tiền là **47.640** đồng.

- Gạo loại 4900, tài sản được mua mới vào ngày 05/3/2016, số lượng 400kg, đồng giá 10.500 đồng, với số tiền là **4.200.000** đồng.

- 01 (một) thùng bột ngọt hiệu Ajinomoto số lượng 10kg, đồng giá là 55.000 đồng/kg, với số tiền là **550.000** đồng.

Tổng giá trị thành tiền của tài sản trưng cầu định giá tại bảng 01 và bảng 02 là **10.019.501** đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSMX ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Trung C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm b, điểm p Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trần Trung C, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Về vật chứng của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị T2 đã nhận lại được một phần tài sản bị trộm cắp. Đối với các tài sản còn lại không thu hồi được thì bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền là 7.983.000 đồng. Bị hại cũng đã nhận đủ số tiền 7.983.000 đồng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Huỳnh Thị T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Kim T3, Hứa Thùy T4, Lý Hiệp T5, người làm chứng Nguyễn Hồng P vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Trần Trung C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Trung C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu sai cá nhân mà lười lao động, vào ngày 30/4/2016, bị cáo có hành vi lợi dụng sự thiếu quản lý về tài sản của chủ sở hữu, lén lút đột nhập vào quán C2 thuộc ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm nhiều tài sản của bị hại Huỳnh Thị T2 có tổng giá trị là 10.019.501 đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố bị cáo Trần Trung C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như bị cáo mong muốn.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung C không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây nên. Do đó bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm p Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ vật chứng nào trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với chiếc xe biển số 83PT-096.03, nhãn hiệu: WARM, màu sơn: Xanh, dung tích: 49 mã bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị cáo trình bày là chiếc xe này bị cáo mượn của anh ruột Trần Trung T6. Khi tiến hành làm việc thì ông T6 trình bày vào khoảng tháng 04/2016, ông T6 không nhớ cụ thể ngày nào do thời gian đã lâu thì ông T6 có thuê của ông Võ Minh C1 chiếc xe biển số 83PT-096.03, để sử dụng làm phương tiện chở đồ với số tiền là 30.000 đồng/1 ngày, sau khi thuê thì cứ 10 ngày ông C1 đến lấy tiền một lần, T6 thuê sử dụng và đậu ở nhà do bị cáo là em ruột trong gia đình nên bị cáo lấy xe đi thì không có hỏi, việc bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản thì ông T6 hoàn toàn không biết. Tiếp tục xác minh, mời làm việc thì ông C1 trình bày chiếc xe biển số 83PT - 096.03, là do ông C1 đứng tên chủ sở hữu và có việc ông C1 cho ông T6 thuê xe, việc chiếc xe được bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông C1 hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Võ Minh C1. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với ông Lý Hiệp T5, bà Trịnh Thị Kim T3, bà Hứa Thùy T4 trình bày có mua tài sản của bị cáo, nhưng trước khi mua thì không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan cơ quan cảnh sát Công an huyện M không đặt ra xem xét xử lý ông Lý Hiệp T5; bà Trịnh Thị Kim T3 và bà Hứa Thùy T4 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với ông Trần Trung H thì quá trình điều tra và tại phiên toà ông H trình bày hoàn toàn không có sự việc ông H mua số gạo do người tên Yến B đem đến bán như bị cáo đã trình bày và do quá trình điều tra không xác định, làm việc được với người tên Yến B, chỉ có lời khai của bị cáo nên không có cơ sở để khẳng định việc ông H có mua số gạo mà bị cáo đã lấy trộm được nói trên. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[12] Đối với người tên N, Q, Yên B mà bị cáo trình bày là cùng đi trộm cắp tài sản chung thì bị cáo không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không có căn cứ xác định được nhân thân lai lịch. Do không có căn cứ xác định những người gồm: Q, N, Yên B có tham gia trộm cắp cùng bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không đặt ra xử lý hình sự trong vụ án này, nếu có căn cứ thì sẽ xử lý sau theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm b, điểm p Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Do không thu giữ vật chứng nào trong vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Trung C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo;
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX (3).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh

